**ĐỀ ĐẠT**

**Họ và tên: Trương Thị Mai**

**Gmail:** [**truongmai4986@gmail.com**](mailto:truongmai4986@gmail.com)

**PHẦN I. ĐỌC- HIỂU ( 6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

| *Tôi kể với các bạn Một màu trời đã lâu Đó là một màu nâu Bầu trời trong quả trứng  Không có gió có nắng Không có lắm sắc màu Một vòm trời như nhau: Bầu trời trong quả trứng.  Tôi chưa kêu "chiếp chiếp" Chẳng biết tìm giun, sâu Đói no chẳng biết đâu Cứ việc mà yên ngủ..* | *Tôi cũng không hiểu rõ Tôi sinh ra vì sao Tôi đạp vỡ màu nâu Bầu trời trong quả trứng.  Bỗng thấy nhiều gió lộng Bỗng thấy nhiều nắng reo Bỗng tôi thấy thương yêu Tôi biết là có mẹ.  Đói, tôi tìm giun dế Ăn no xoải cánh phơi Bầu trời ở bên ngoài Sao mà xanh đến thế! [...]*  (Trích *Bầu trời trong quả trứng*– Xuân Quỳnh) |
| --- | --- |

**Câu 1 (0,5 điểm).Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

| A. Năm chữ | B. Sáu chữ | C. Lục bát | D. Tự do |
| --- | --- | --- | --- |

**Câu 2 (0,5 điểm).**Bầu trời trong quả trứng được miêu tả như thế nào?

| A. Không có gió có nắng. | C. Một vòm trời như nhau. |
| --- | --- |
| B. Không có lắm sắc màu. | D. Tất cả các đáp án trên đều đúng. |

# Câu 3 (0,5 điểm):Nhân vật tôi trong quả trứng có thể là nhân vật nào?

| A. con vịt | C. Chú gà con |
| --- | --- |
| B. con ngỗng | D. giun dế |

**Câu 4 (0,5 điểm).Khi “tôi” đạp vỡ bầu trời trong quả trứng, “tôi” thấy điều gì?**

| A. Gió lộng, nắng reo. | C. Gió lộng, nắng reo, thương yêu. |
| --- | --- |
| B. Gió lộng, thương yêu. | D. Nắng reo, thương yêu. |

**Câu 5 (0,5 điểm). Tác giả sử dụng những biện pháp tu từ chủ yếu nào trong câu thơ?**

*Tôi chưa kêu "chiếp chiếp"  
Chẳng biết tìm giun, sâu  
Đói no chẳng biết đâu  
Cứ việc mà yên ngủ..*

| A. Ẩn dụ, nhân hóa | B. So sánh, ẩn dụ | C. Ẩn dụ, hoán dụ | D. Điệp từ, nhân hóa |
| --- | --- | --- | --- |

**Câu 6 (0,5 điểm).** Yếu tố tự sự và miêu tả được sử dụng có ý nghĩa như thế nào trong bài thơ?

| A. Tâm trạng vui sướng của nhân vật tôi khi sống trong bầu trời thứ nhất |
| --- |
| B. Sự lớn lên của nhân vật tôi và niềm say mê, háo hức của nhân vật trước bầu trời thứ hai. |
| C. Thấy sự khác biệt giữa hai bầu trời và niềm háo hức say mê của nhân vật tôi trước bầu trời thứ hai. |
| D. Niềm hạnh phúc của nhân vật tôi khi biết có mẹ, khi được vui chơi thỏa thích |

**Câu 7 (0,5 điểm). Theo em từ *“bầu trời”* trong bài thơ có nghĩa là gì?**

| A. Lĩnh vực rộng | C. Khoảng không gian trên đầu ta |
| --- | --- |
| B. Cách cảm nhận mỗi người về thế giới bên ngoài | D. không gian xung quanh |

# Câu 8 (0,5 điểm). Bài thơ muốn gửi gắm thông điệp gì tới người đọc?

| A. Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng. |
| --- |
| B. Ai cũng sẽ khôn lớn, trưởng thành theo thời gian. |
| C. Cuộc sống có vô vàn điều bất ngờ ở phía trước. |
| A. Sống cần hòa mình với thiên nhiên |

# Câu 9 (1,0 điểm). Nhận xét về sự khác biệt giữa hai “bầu trời ”. Qua cách nhân vật "tôi" cảm nhận, miêu tả về bầu trời thứ hai, em nhận thấy nhân vật tôi thích bầu trời nào hơn? Vì sao?

# Câu 10 (1,0 điểm). Em hãy viết đoạn văn 5 – 7 dòng nêu cảm nhận về bài thơ trên. PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm):

**Em hãy kể lại một tr**ải nghiệm đáng nhớ của em với một con vật nuôi hoặc một đồ vật.

**—---Hết—---**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Nhận xét về sự khác biệt giữa hai bầu trời: bầu trời trong quả trứng tẻ nhạt, đơn điệu còn bầu trời bên ngoài thì rực rỡ, tươi tắn, nhiều sắc màu, nhiều niềm vui..  - Qua cách nhân vật "tôi" cảm nhận, miêu tả về bầu trời thứ hai, em nhận thấy tình cảm mà nhân vật dành cho bầu trời bên ngoài quả trứng: thương yêu, trân trọng,...  *\* Lưu ý: HS có thể có cách dùng từ, diễn đạt khác HDC nhưng có ý hiểu, GV trân trọng cho điểm.* | 0,5  0,5 |
| **10** | HS đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn, nêu được cảm nhận của mình về nét đặc sắc nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ:  Đoạn thơ là câu chuyện giản dị của một chú gà con đã đi vào thơ - những vần thơ trong sáng, thơ ngây như con trẻ. Qua câu chuyện của chú gà con, người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của sự sống xung quanh mình. Đó là một thế giới tươi tắn, rực rỡ sắc màu, sinh động, đáng yêu. Đoạn thơ còn thể hiện những nét độc đáo của Xuân Quỳnh trong nghệ thuật biểu hiện: Lời thơ 5 chữ giản dị, ngắn gọn, hình ảnh thơ gần gũi, mộc mạc, cách kể tả tự nhiên..  *\* Lưu ý: HS có thể có cách dùng từ, diễn đạt khác HDC nhưng có ý hiểu, GV trân trọng cho điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  **Em hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với một con vật nuôi hoặc một đồ vật.** |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với một con vật nuôi hoặc một đồ vật.*  \* Mở bài: Giới thiệu về trải nghiệm với con vật nuôi hoặc đồ vật.  \* Thân bài: Nhớ và kể lại diễn biến trải nghiệm từ mở đầu, diễn biến đến kết thúc của trải nghiệm.  - Đảm bảo làm rõ các nội dung sau:  + Thời gian, địa điểm xảy ra trải nghiệm, các nhân vật liên quan.  + Diễn biến của trải nghiệm từ mở đầu đến kết thúc; chú ý các sự việc, ngôn ngữ, hành động,…đặc sắc đáng nhớ. (Kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm)  + Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em nhớ mãi đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân.  \* Kết bài:  - Nêu cảm nghĩ của em về kỉ niệm hoặc bài học rút ra từ trải nghiệm  - Nói lên mong ước từ trải nghiệm ấy. | 0,5  2,5  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Năm học 2023- 2024**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Thơ lục bát | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể thơ, hình ảnh, một số từ ngữ trong câu thơ, khổ thơ C1,2,3,4)  **Thông hiểu:**  - Hiểu xác định được biện pháp tu từ trong câu thơ (C5)  - Hiểu được giọng thơ (C6)  - Hiểu và xác định được ý nghĩa của từ ngữ và thông điệp bài thơ (C7, 8)  **Vận dụng**:  - Nhận xét được sự khác biệt trong hình ảnh thơ; nhận thấy tình cảm mà nhân vật dành cho bầu trời bên ngoài (C 9)  - Viết được đoạn văn nêu cảm nhận của mình về nét đặc sắc nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ (C10) | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyền thuyết mà mình yêu thích băng lời văn của mình | **Nhận biết:**  - Xác định được yêu cầu của đề bài và cấu trúc bài văn tự sự  - Trình bày sạch sẽ, đảm bảo đúng chính tả  **Thông hiểu:**  - Hiểu và biết kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân bằng ngôi thứ nhất.  **Vận dụng thấp:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt…để kể.  - Biết kết hợp tự sự với miêu tả, biểu cảm.  **Vận dụng cao:**  - Có sáng tạo trong diễn đạt, làm cho bài văn sinh động hấp dẫn, có các yếu tố hội thoại,… | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN,1\*** | **4TN,1\*** | **2 TL,**  **1\*** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |